

Bản án số: 04/2023/HNGĐ – ST
Ngày 05 - 01 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mai Loan;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 684/2022/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2022, về vụ kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXX - ST, ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Hồ Thượng Đ, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị X có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Hồ Thượng Đ cưới nhau về sống chung năm 2002, có đăng ký kết hôn số 77 ngày 30/7/2004, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống chung bên gia đình chồng. Năm 2009, cha mẹ chồng cho vợ, chồng mảnh đất nên vợ, chồng làm căn nhà ở. Vợ, chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian, đến khi sinh người con lớn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng tính cách không hợp nhau, thường mâu thuẫn, bà làm việc gì ông Đ cũng không đồng ý. Đồng thời, ngoài xúc phạm bà, ông Đ còn xúc phạm và khinh thường cha, mẹ bà. Bà không thể sống chung được nữa

nên đã dọn ra ngoài ở cách đây khoảng 4 tháng. Ngoài ra, ông Đ có quen người phụ nữ khác cùng làm môi giới đất chung.

Nay bà xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng không còn hạnh phúc và đã ly thân được một thời gian. Cuộc sống chung đã mâu thuẫn trầm trọng nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình sống chung giữa bà với ông Đ có hai người con là Hồ Thị Kim T, sinh năm: 2004 và Hồ Thượng B, sinh ngày: 03/7/2009. Người con Hồ Thị Kim T, sinh năm: 2004, hiện nay bị bệnh não, mất năng lực hành vi dân sự có trợ cấp xã hội, bà đang trực tiếp nuôi con nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Theo nguyện vọng của Hồ Thượng B, sinh ngày: 03/7/2009, được sống chung với ông Đ nên bà đồng ý giao con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Tài sản chung và nợ chung không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim X với bị đơn ông Hồ Thượng Đ đang cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Hồ Thượng Đ đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Đ là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Hồ Thượng Đ xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim X và ông Hồ Thượng Đ: Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà X, cuộc sống chung vợ, chồng giữa bà X và ông Đ có hạnh phúc được thời gian đầu nhưng về sau bất đồng nhiều quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, do ông Đ xúc phạm, khinh thường bà X cũng như cha mẹ, ông bà của bà X. Ngoài ra, ông Đ còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Thời gian giữa bà X và ông Đ ly thân không ai quan tâm đến ai, mà bỏ mặt lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ hợp lệ. Ông Đ biết nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà X. Tòa án cũng đã thông báo hợp lệ cho ông Đ tham gia phiên tòa hai lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bà X vẫn cương quyết xin ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà X và ông Đ

không còn. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà X và ông Đ không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim X và ông Hồ Thượng Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà X và ông Đ có hai người con là Hồ Thị Kim T, sinh năm: 2004, bị bệnh được hưởng chính sách xã hội hàng tháng, hiện nay bà X đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bà X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng nên giao người con Hồ Thị Kim T cho bà X được tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với người con Hồ Thượng B, sinh ngày: 03/7/2009, theo nguyện vọng của con được ở với ông Hồ Thượng Đ nên giao người con Hồ Thượng B cho ông Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp tại khoản 3 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà X và ông Đ mỗi người nuôi một người con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp;

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có ý kiến của ông Đ nên không xem xét đến;

[2.4] Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim X với ông Hồ Thượng Đ.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với ông Hồ Thượng Đ.

2. Về con chung: Giao người con Hồ Thị Kim T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2004, cho bà X được tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao người con Hồ Thượng B, sinh ngày: 03 tháng 7 năm 2009, cho ông Hồ Thượng Đ được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực

tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét đến.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp theo biên lai số 0004839 ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - CQTHA huyện Cần Giuộc;
 - UBND xã Long Hậu, số 77
- Ngày 30/7/2004;
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức

